

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 12 – 4 – 2019

V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Trương Thị Bạch Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03, 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Diễm M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp P, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp L, xã R, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn M1, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp P, xã D, thành phố S, Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Hồ Thị Xuân H – Văn phòng luật sư X, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn và luật sư có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Diễm M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị M và anh M1 quen khoảng 02 tháng thì tổ chức đám cưới và chung sống vợ chồng vào 2015, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2015 tại UBND xã D. Chị M và anh M1 chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, vì mọi chi phí sinh hoạt của bản thân chị M phải tự lo, một ngày anh M1 đưa chị M 100.000đ tiền chợ. Chị M góp ý, anh M1 không nghe mà còn chửi chị M với những lời lẽ thiếu tế nhị, xúc phạm danh dự nhân phẩm chị M. Ngoài ra, anh M1 cũng không tôn trọng cha mẹ chị M, nhiều lần đuổi chị M ra khỏi nhà. Từ tháng 10/2018, thì chị M không còn sống chung với anh M1 nữa. Sau khi chị M bỏ đi thì được biết anh M1 đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và đang sống chung nhà với anh M1. Nay tình cảm không thể hàn gắn, chị M yêu cầu ly hôn anh M1.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Đặng Quang D, sinh ngày 06/01/2016. Khi ly hôn, chị M yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh M1 cấp dưỡng nuôi con. Chị M không đồng ý để anh M1 nuôi con vì bản thân anh M1 cũng đã có con riêng khoảng 12 tuổi, nhưng không dạy dỗ con, thường xuyên cho con chơi game. Môi trường sống ở địa phương cũng như tại nhà anh M1 không tốt, nhiều người ra vô phức tạp, do anh M1 kinh doanh dịch vụ cầm đồ.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Đặng Văn M1 trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn anh M1 thống nhất theo lời trình bày của chị M. Anh M1 và chị M chung sống hạnh phúc đến 2017 phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống hai bên, chị M không quan tâm lo lắng cho gia đình, muốn đi đâu thì đi mà không hỏi ý kiến anh M1. Thời gian gần đây khoảng tháng 10/2018 vợ chồng cũng cự cãi về tiền bạc, chị M yêu cầu anh M1 đưa tiền hốt hụi cho chị M, anh M1 không đưa vì còn phải trả nợ nên vợ chồng cự cãi và chị M bỏ nhà đi luôn cho đến nay. Nay tình cảm không thể hàn gắn, anh M1 đồng ý ly hôn chị M.

- Về nuôi con chung: Anh M1 thống nhất có 01 con chung tên Đặng Quang D, sinh ngày 06/01/2016 (hiện đang sống với anh M1). Khi ly hôn, anh M1 yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Anh M1 không đồng ý giao con cho chị M nuôi dưỡng. Vì anh M1 có điều kiện chăm sóc con tốt hơn chị M. Anh M1 làm dịch vụ cầm đồ tại nhà nên có điều kiện, thời gian chăm sóc con, nhà cửa ổn định, đủ điều kiện để lo cho con. Hơn nữa từ nhỏ con sống với anh M1, cháu hiện đang phát triển tốt, cháu cũng đang học mẫu giáo ở gần nhà. Trường hợp được quyền nuôi con, anh M1 cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cho chị M và gia đình chị M thăm và đưa rước cháu theo quy định.

Đối với việc chị M cho rằng anh M1 không dạy dỗ con riêng tốt là không đúng. Trước khi kết hôn với chị M, anh M1 cũng đã có vợ và ly hôn. Khi ly hôn thì

vợ trước anh M1 nuôi con, cháu không có ở với anh M1, khoảng vài ba hôm thì cháu mới lại nhà chơi.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày:**

Về quan hệ tình cảm: Mâu thuẫn giữa chị M và anh M1 không thể hàn gắn, hai bên đều thống nhất ly hôn nên đề nghị công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Sau khi chị M bỏ đi, cháu D sống với anh M1, hiện cháu đang sống ổn định, đang học mẫu giáo gần nhà, cháu D phát triển tốt về thể chất và tinh thần, không bị bạo lực. Điều kiện kinh tế của anh M1 cũng ổn định, có nhà cửa. Về phía chị M hiện nay còn nợ tiền của nhiều người, không có khả năng thanh toán. Ngoài ra, chị cũng không có gì chứng minh điều kiện kinh tế cũng như nhà ở hợp pháp. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu D cho anh M1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chị M và anh M1 đều đã thống nhất ly hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận cho chị M và anh M1 thuận tình ly hôn. Về con chung: Hiện nay cháu D đang sống ổn định với anh M1, phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Anh M1 hiện có nghề nghiệp và thu nhập tương đối ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh M1, giao cho anh M1 được trực tiếp nuôi con chung. Chị M có quyền, nghĩa vụ đến thăm con, không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, anh M1 không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Xét thấy chị Lê Thị Diễm M và anh Đặng Văn M1 chung sống vợ chồng vào 2015, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2015 tại UBND xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị M và anh M1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống hai bên không phù hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay, chị M và anh M1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hàn gắn tiếp tục trở lại chung sống với nhau. Chị M yêu cầu ly hôn, anh M1 cũng đồng ý. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị M và anh M1 là hoàn toàn tự

nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh M1.

[2] Về con chung: Chị M và anh M1 đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi thì cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên.

Tại Khoản 1, 2 Điều 81. Luật Hôn nhân và Gia đình quy định

1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, ...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Tại Khoản 3 Điều 82. Luật Hôn nhân và Gia đình quy định

“3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”.

Xét thấy: Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị M bỏ nhà đi, thì chị có đưa cháu D đi cùng chị. Cháu D sống với chị được một thời gian thì anh M1 qua đón cháu về. Sau đó, chị M và gia đình nhiều lần qua thăm và dẫn cháu D về nuôi nhưng anh M1 gây cản trở. Do anh M1 có hành vi cản trở việc thăm con của chị M, nên các bên phải đến chính quyền địa phương để làm cam kết. Từ đó, anh M1 mới tạo điều kiện cho gia đình chị M đến thăm cháu D.

Về điều kiện kinh tế phía anh M1 và chị M đều có đủ khả năng lao động, kiếm tiền lo cho cháu D. Mặc dù, điều kiện kinh tế hiện nay của chị M không bằng anh M1. Nhưng trước đây, khi đưa cháu về nhà chị M thì chị M vẫn nuôi cháu D tốt. Hiện nay, chị M cũng đang làm kế toán cho Công ty TNHH VT DV Công trình và cơ giới Q, thu nhập cũng tương đối ổn định (hiện tại chị xin nghỉ phép để giải quyết thủ tục ly hôn với anh M1). Ngoài ra, phía gia đình của chị M cũng sẽ hỗ trợ chị M trong việc trông nom, chăm sóc cháu D. Hơn nữa, hiện nay chị M chỉ có duy nhất cháu D là con, cháu D mới hơn 03 tuổi, nên cần giao cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Về phía anh M1 cũng đã có một người con riêng khoảng 12 tuổi. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu D, căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần thiết giao cháu D cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu sau ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật. Về phía anh M1 có quyền nghĩa vụ đến thăm con, không ai được quyền cản trở.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho bị đơn về việc giao cháu D cho anh M1 nuôi dưỡng.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh M1 xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị đơn, giao con chung cho anh M1 được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là chưa phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 55, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Diễm M và anh Đặng Văn M1.

2. Về nuôi con chung:

- Buộc anh Đặng Văn M1 giao con chung tên Đặng Quang D, sinh ngày 06/01/2016 cho chị Lê Thị Diễm M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

- Chị Lê Thị Diễm M không yêu cầu anh Đặng Văn M1 cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Đặng Văn M1 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Diễm M nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp ngày 19/02/2019 theo biên lai thu số 0003648 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự (02 bản);
- Tòa án Tỉnh Đồng Tháp (01 bản)
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Sa Đéc (02 bản);
- Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Sa Đéc (01 bản)
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (04 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy